

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2021/HS-ST

Ngày 29 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tổng Thị Diệp; ông Mai Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 300/2021/TLST-HS ngày 05/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2021/QĐXXST-HS ngày 19/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quách Long H** - Sinh ngày 13/6/1981, tại: tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Khu A, ấp B, xã T, huyện U, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Quách Minh H, Sinh năm: 1943 và bà: Bùi Thị L, Sinh năm: 1946, trú tại: Khu B, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, Sinh năm: 1983 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, Sinh năm: 2001 và 2011, trú tại: Xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 26/8/2021 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phùng Bá S** - Sinh ngày 15/12/1983, tại: tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo;
Nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Phùng Bá K, Sinh năm:

1954 và bà: Nguyễn Thị X, Sinh năm: 1955, trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2021 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Hà Thê H – Sinh năm: 1983, trú tại: Số A đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Ngô Minh T – Sinh năm: 1974, trú tại: Số M, phường T, thành phố B. (Vắng mặt)

3. Bà Trần Thị O – Sinh năm: 1963, trú tại: Số B, phường E, thành phố B. (Có mặt)

4. Anh Cao Văn A – Sinh năm: 1991, trú tại: Số T, phường N, thành phố B. (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1975, trú tại: Số Đ, phường N, thành phố B. (Có mặt)

6. Ông Trần Văn A – Sinh năm: 1976, trú tại: Tổ dân phố F, phường N, thành phố B. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn Tr - Sinh năm: 1989, trú tại: Thôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Công V - Sinh năm: 1958, trú tại: Số A, thôn B, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Ông Lê Hưng Ng - Sinh năm: 1978, trú tại: Số Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Anh Phan Minh Đ - Sinh năm: 2002, trú tại: Số V, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1983, trú tại: Buôn Đ, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

6. Anh Phùng Xuân T - Sinh năm: 1987, trú tại: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

7. Bà Nguyễn Thị Kim H – Sinh năm: 1940, trú tại: Số N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn L - Sinh năm 1964, trú tại: Hẻm T, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/7/2021, Quách Long H đi bộ từ nhà nghỉ B địa chỉ: G, phường T, thành phố B, dọc theo các tuyến đường tại địa bàn thành phố B, tìm kiếm tài sản của người dân để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, H đi bộ đến trước dãy phòng trọ địa chỉ X, phường N, thành phố B, thì thấy trước cửa phòng trọ số 02 có một chiếc xe mô tô biển số 47B2-226.MM, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, số máy JF66E0229061, số khung 5810GY229027 của bà Hà Thế H, trên ổ khóa điện của xe đang cắm chìa khóa xe. H quan sát không có người trông coi nên lén lút đi đến, mở khóa xe, nổ máy điều khiển xe 47B2-226.MM tẩu thoát vào một rẫy cà phê trên đường H, phường N (Không rõ vị trí) để cất giấu xe và tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H đến nơi cất giấu xe mô tô trộm cắp rồi lấy xe điều khiển dọc theo đường L và Y, thành phố B, tìm các tiệm mua bán, sửa chữa xe mô tô để tiêu thụ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đến tiệm sửa xe S địa chỉ: Thôn A, xã K, thành phố B, gặp Phùng Bá S (Là chủ tiệm sửa xe). H hỏi S “Em có xe không giấy anh có mua không?”, thì S hỏi lại “Giấy tờ xe đâu?”, H trả lời “Giấy em làm mất rồi”. S hỏi tiếp “Bán xe bao nhiêu?” thì H nói bán giá 4.000.000 đồng. Lúc này S nhận thức được chiếc xe trên là do H phạm tội mà có nên S nói “Ba rưỡi thì mua” (Tức ba triệu năm trăm ngàn đồng) nên H đồng ý bán chiếc xe mô tô biển số 47B2-226.MM cho S với giá 3.500.000 đồng và viết giấy bán xe với nội dung “Hôm nay ngày 25/07/2021 tôi có bán cho anh Phùng Bá S SN 1983 một xe mô tô màu mận BS 47B2 226.HH”. Khoảng 05 ngày sau, H mang 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 060958 mang tên Trương Mỹ N của xe mô tô hiệu HONDA VISION, màu đỏ, biển số: 47B2 – 212.KK mà H nhặt được trước đó đi đến tiệm sửa xe gặp S nói “Anh tháo biển số xe kia ra, đặt trên mạng biển số xe khác theo giấy đăng ký xe em đưa anh nè” và đưa thêm cho em 200.000 đồng. Lúc này, S biết chiếc xe mô tô biển số 47B2-226.MM là tài sản do H phạm tội mà có thì S đồng ý. Số tiền trên, H đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Sau khi lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B2-212.KK từ H, thông qua các trang mạng xã hội và biết được trang “Biển số xe toàn quốc”, S sử dụng 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng, Imei: 353335076372294 liên hệ để đặt mua biển số giả 47B2-212.KK với giá 300.000 đồng, mục đích gắn vào chiếc xe mô tô biển số 47B2-226.MM mua của H để khi sử dụng tránh sự phát hiện của Cơ quan công an. Khoảng 04 ngày sau, có 01 nam thanh niên (Chưa xác định nhân thân lai lịch) đến giao cho S biển số giả 47B2-212.KK, S tháo biển số 47B2-226.MM đem đi cất giấu và thay bằng biển số giả 47B2-212.KK vào xe mô tô trộm cắp mà S đã mua từ H. Ngoài ra, S còn sử dụng 01 Cây bút bi mực xanh, dạng trụ tròn, chiều dài bút 14cm, chỉnh sửa vào tờ giấy bán xe mà H viết, sửa biển số 47B2-226.MM thành biển số giả 47B2-212.KK. Đến ngày 17/8/2021, S điều khiển xe mô tô gắn biển số giả 47B2-212.KK đi cầm cố thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 168/KLĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, biển số 47B2 – 226.HH, số máy JF66E0229061, số khung 5810GY229027, dung tích 108, đã qua sử dụng,

trị giá: 25.200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 929/KLGD-PC09 ngày 13/9/2021 và Bản kết luận giám định số: 930/KLGD-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 biển số xe mô tô 47B2-226.MM là thật; 01 biển số xe mô tô 47B2-212.KK là giả; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, số máy JF66E0229061, số khung 5810GY229027, dung tích 108, đã qua sử dụng có số máy, số khung là số nguyên thủy; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B2-212.KK mang tên Trương Mỹ N, bản gốc là giấy giả.

Quá trình điều tra Quách Long H khai nhận ngoài lần trộm cắp tài sản ngày 25/7/2021 thì từ ngày 28/7/2021 đến ngày 11/8/2021, H còn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản bán lấy tiền làm nguồn thu chính để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 28/07/2021, Quách Long H đi bộ đến trước số nhà T, thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ASTREA, số loại C100, biển số 47F1-768P, màu sơn đen, số máy 1121692, số khung 22255 của ông Ngô Minh T, trên xe chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện. H quan sát xung quanh không có người nên đi đến dắt bộ chiếc xe trên một đoạn rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát, tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, H mở cốp xe kiểm tra thì thấy 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0006416 của chiếc xe mô tô trên mang tên Phan Thị B, nơi thường trú: thành phố B. Sau đó, H điều khiển xe mô tô trộm cắp đi đến tiệm sửa xe của anh Hoàng Văn Tr, S năm 1989, cư trú tại Thôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, H hỏi anh Tr “Em có cái xe này, anh có mua không?”, anh Tr nói “Xe của ai vậy?”, H trả lời “Xe của em, có giấy tờ đầy đủ” rồi đưa 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0006416 của chiếc xe trên cho anh Tr xem và Tr nói “Có giấy mua bán xe với bà B chủ xe không?”, H trả lời “Giấy tờ mua bán bị mất rồi”. Sau khi anh Tr kiểm tra xe thì đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng và H viết giấy bán chiếc xe mô tô trên. Số tiền bán xe H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/07/2021, ông Ngô Minh T phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất được rao bán trên mạng internet nên đã tìm gặp anh Tr để liên hệ tìm xe đồng thời trình báo Cơ quan Công an để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 178/KLDG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ASTREA, số loại C100, biển số 47F1-768P, màu sơn đen, số máy 1121692, số khung 22255, đã qua sử dụng, trị giá: 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 31/07/2021, Quách Long H đi bộ đến trước tiệm tạp hóa số T thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WORLD, số loại C110/2000, biển số 47H3-439V, màu sơn đỏ, số máy 152FMH21013780, số khung WE110C013780 của ông Trần Văn A, trên xe chìa khóa đang cắm trên ổ điện. H quan sát xung quanh không có người nên đi đến dắt bộ chiếc xe trên một đoạn rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, H điều khiển xe mô tô trộm cắp trên đi đến tiệm buôn bán phế liệu của ông Nguyễn Công V, Sinh năm 1958, cư trú tại: thành phố B. Tại đây, H nói ông V “Tôi có cái xe này muốn bán”, ông V

nói “giấy tờ xe đâu”, H nói “giấy tờ xe mất rồi”. Ông V kiểm tra xe thì thấy xe đã cũ, giờ chỉ mua theo giá sắt vụn được 500.000 đồng thì H đồng ý bán. Sau khi mua xe, ông V đã tháo rời các bộ phận xe và bán cho nhiều người thu mua phế liệu khác (Không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Số tiền bán xe H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 178/KLĐG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WORLD, số loại C110/2000, biển số 47H3-439V, màu sơn đỏ, số máy 152FMH21013780, số khung WE110C013780, đã qua sử dụng, trị giá 1.400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 02/08/2021, Quách Long H đi bộ đến trước số nhà N, thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT II, biển số 60B1-305.8M, màu sơn đỏ bạc, số máy VMSACBH076926, số khung RLGSC10KHBH076926 của ông Nguyễn Văn Đ, chìa khóa đang cắm trên ổ điện. H quan sát xung quanh không có người nên đi đến dắt bộ chiếc xe mô tô trên một đoạn rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát tìm nơi tiêu thụ. H điều khiển xe mô tô trộm cắp trên đi đến tiệm sửa xe của ông Lê Hưng Ng, S năm 1978, nơi cư trú: thành phố B. Tại đây, H hỏi ông Ng “Em có cái xe này, đang cần tiền, anh mua hộ em”, ông Ng hỏi “xe của ai vậy?”, H trả lời “xe của em, giấy tờ xe để trong ví mới bị mất chưa làm lại được” thì ông Ng nói “vậy mua theo kiểu phế liệu thôi, được 900.000 đồng” H đồng ý. Số tiền bán xe H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 178/KLĐG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT II, biển số 60B1-305.8M, màu sơn đỏ bạc, số máy VMSACBH076926, số khung RLGSC10KHBH076926, đã qua sử dụng, trị giá 1.100.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 04/08/2021, Quách Long H đi bộ đến trước tiệm thuốc tây số thành phố B, thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HALIM, số loại S4, biển số 47AB-106.8K, màu sơn đỏ đen, số máy 9FMB18001110, số khung BAUMHAV01010 của bà Trần Thị O, chìa khóa đang cắm trên ổ điện của xe. H quan sát xung quanh không có người nên đi đến dắt bộ chiếc xe trên một đoạn rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, H điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi đến khu vực rẫy tại hẻm B của bà Nguyễn Thị H cắt dầu, tìm nơi tiêu thụ. Tại đây H thấy phía trước gác – ba – ga xe mô tô 47AB-106.8K có 01 túi nilông màu đen, mở ra bên trong có số tiền 60.000 đồng, H lấy số tiền trên rồi để túi nilông lại vị trí cũ, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 08 giờ ngày 09/8/2021, ông Nguyễn L, S năm 1964, nơi cư trú: thành phố B, là người làm rẫy thuê cho bà H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HALIM, biển số 47AB-106.8K, màu sơn đỏ đen nêu trên nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 178/KLĐG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe

mô tô nhãn hiệu HALIM, số loại S4, biển số 47AB-106.8K, màu sơn đỏ đen, số máy 9FMB18001110, số khung BAUMHAV01010, đã qua sử dụng, trị giá: 7.900.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 16 giờ ngày 11/08/2021, Quách Long H đi bộ đến trước số nhà T, thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, số loại FT100, biển số 47B1-586.0Y, màu sơn đỏ, số máy VTT1P50FMG019574, số khung VTTPCG022TT019574 của anh Cao Văn A, chìa khóa đang cắm trên ổ điện của xe. H quan sát xung quanh không có người nên đi đến dắt bộ chiếc xe trên một đoạn rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát tìm nơi tiêu thụ. H điều khiển xe 47B1-586.0Y đến tiệm buôn bán phế liệu của bà Nguyễn Thị Th, S năm 1983, cư trú tại: Buôn Th. Tại đây, H nói với bà Th “Đây là xe của em, bị mất giấy tờ, bà có mua không?”, bà Th trả lời “Chỉ mua xe theo kiểu bán sắt vụn, giá thấp” thì H đồng ý bán với giá 600.000 đồng và viết giấy mua bán xe. Số tiền bán xe H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 178/KLDG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, số loại FT100, biển số 47B1-586.0Y, màu sơn đỏ, số máy VTT1P50FMG019574, số khung VTTPCG022TT019574, đã qua sử dụng, trị giá 1.700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 335/CT-VKS-HS ngày 05/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Quách Long H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phùng Bá S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Long H, bị cáo Phùng Bá S thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị O yêu cầu bị cáo Quách Long H phải trả cho bà O số tiền 8.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo H không thừa nhận lấy của bà O số tiền 8.000.000 đồng mà chỉ thừa nhận lấy của bà O 60.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Long H và ông Trần Văn A, bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án chấp nhận: Bị cáo H bồi thường cho bà H số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quách Long H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Quách Long H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phùng Bá S phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Bá S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Về xử lý vật chứng:**

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 060958 của xe mô tô biển số 47B2-212.KK mang tên Trương Mỹ N, bản gốc; 01 biển số xe mô tô 47B2-212.KK, quá trình điều tra xác định là giả và 01 cây bút bi mực xanh, dạng trụ tròn, chiều dài bút 14cm, là tài sản của Phùng Bá S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Phùng Bá S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng, Imei: 353335076372294, là tài sản của bị cáo Phùng Bá S, không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 25/9/2021 trao trả cho bà Hà Thế H, nhận quản lý sử dụng, đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 47B2-212.KK, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Hà Thị H (bà ruột của bà Hà Thế H) Sinh năm: 1980, trú tại: thành phố B, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà H sử dụng chiếc xe mô tô trên đến đầu năm 2021 thì cho bà Hà quản lý, sử dụng.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 25/9/2021 trao trả cho ông Ngô Minh T, nhận quản lý sử dụng, đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ASTREA và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0006416 mang tên Phan Thị B. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Phan Thị Bi, Sinh năm 1971, nơi cư trú: thành phố B, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2020 bà B cho ông Ngô Minh T (Là bạn của bà B) quản lý, sử dụng.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 25/9/2021 trao trả cho anh Phan Minh Đ, nhận quản lý sử dụng, đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HALIM, số loại S4, biển số 47AB-106.8K, màu sơn đỏ đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phan Minh Đ, S năm 2002, Nơi cư trú: thành phố B, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 04/08/2021, anh Đ cho bà Trần Thị O mượn sử dụng thì bị H trộm cắp.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 25/9/2021, trao trả cho anh Cao Văn A, nhận quản lý sử dụng, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, số loại FT100, biển số 47B1-586.0Y, quá trình điều tra xác định, là tài sản của bà Lê Thị Thu Vân, S năm 1981, nơi cư trú: thành phố B, đăng ký đứng tên chủ sở hữu. Bà V sử dụng chiếc xe mô tô trên đến năm 2020 thì bán lại cho anh Cao Văn A.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Đề nghị buộc bị cáo H bồi thường cho anh Hoàng Văn Tr số tiền 2.500.000 đồng.

- Đề nghị buộc bị cáo H bồi thường cho ông Lê Hưng Ng số tiền 900.000 đồng.

- Tại phiên tòa bà Trần Thị O khai mất số tiền 8.000.000 đồng nhưng bị cáo H không thừa nhận, bị cáo H chỉ thừa nhận lấy của bà O số tiền 60.000 đồng. Cơ quan điều tra không chứng minh được và không có nhân chứng hay chứng cứ nào khác nên đề nghị buộc bị cáo H bồi thường cho bà Trần Thị O số tiền 60.000 đồng.

- Đề nghị truy thu số tiền 500.000 đồng bị cáo H bán xe cho ông Nguyễn Công V.

- Đề nghị truy thu số tiền 600.000 đồng bị cáo H bán xe cho bà Nguyễn Thị Th.

- Đề nghị chấp nhận thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa giữa bị cáo Quách Long H với ông Trần Văn A, bà Nguyễn Thị Kim H với số tiền 2.500.000đồng.

Các vấn đề khác được nêu tại bản Cáo trạng đề nghị HĐXX chấp nhận xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với bà O và cho rằng cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất để làm rõ nhưng không chứng minh được, bà O không có nhân chứng hay chứng cứ nào khác nên giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng.

Ngoài ra các bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia tố tụng không tranh luận nội dung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Quách Long H, Phùng Bá S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, cơ bản phù hợp với lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 25/7/2021, tại trước cửa phòng trọ số 0 thành phố B, Quách Long H đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Hà Thế H: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, biển số 47B2-226.MM, trị giá: 25.200.000 đồng. Sau đó, Quách Long H đem chiếc xe mô tô trộm cắp được cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe bán cho Phùng Bá S với số tiền 3.700.000 đồng, Phùng Bá S biết rõ tài sản do H phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ. Quá trình điều tra, H tự khai ra các hành vi trộm cắp khác như sau: Ngày 28/07/2021, tại trước số nhà G, phường T, Quách Long H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Ngô Minh T: 01 chiếc xe mô tô biển số 47F1-768P, trị giá: 2.500.000 đồng; ngày 31/07/2021, tại trước tiệm tạp hóa số C, phường N, Quách Long H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Trần Văn A: 01 chiếc xe mô tô biển số 47H3-439V, trị giá: 1.400.000 đồng; ngày 02/08/2021, tại trước số nhà Đ, phường N, Quách Long H đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn Đ: 01 chiếc xe mô tô biển số 60B1-305.8M, trị giá: 1.100.000 đồng; ngày 04/08/2021, tại trước tiệm thuốc tây số H, phường E, thành phố B, Quách Long H đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Trần Thị O: 01 chiếc xe máy biển số 47AB-106.8K, trị giá: 7.900.000 đồng và số tiền 60.000 đồng; ngày 11/08/2021, tại trước số nhà Đ phường T, Quách Long H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Cao Văn A: 01 chiếc xe mô tô biển số 47B1-586.0Y, trị giá: 1.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Quách Long H đã trộm cắp là: 39.860.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Quách Long H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi của bị cáo Phùng Bá S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Cụ thể:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo H, bị cáo S là người có đủ khả năng để nhận thức được rằng hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, hành vi tiêu thụ

tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quách Long H bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt về hành vi trộm cắp ngày 25/7/2021 bị cáo Quách Long H đã tự khai ra hành vi trộm cắp trước đó nên được áp dụng tình tiết tự thú, bị cáo gây thiệt hại về tài sản không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Phùng Bá S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo Quách Long H là nguy hiểm cho xã hội, nên pH áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Phùng Bá S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Đối với số tiền 8.000.000 đồng mà bà Trần Thị O yêu cầu bị cáo H pH trả cho bà O, HĐXX xét thấy: Quá trình điều tra bà O khai mất số tiền với nhiều mức khác nhau như 8.000.000 đồng; 8.150.000 đồng; 8.300.000 đồng. Tại phiên tòa bà O xác định chỉ yêu cầu bị cáo H trả cho bà O số tiền 8.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo không thừa nhận lấy của bà O số tiền trên mà chỉ lấy của bà O số tiền 60.000 đồng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã lấy lời khai, đối chất, tranh luận tại phiên tòa để làm rõ nhưng không chứng minh được, không có nhân chứng nào khác và bà O cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên chỉ có căn cứ để xác định bị cáo H chiếm đoạt của bà Trần Thị O số tiền 60.000 đồng.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng, Imei: 353335076372294, là tài sản của bị cáo Phùng Bá S, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Phùng Bá S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 3.700.000 đồng bị cáo H bán xe và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị cáo S, bị cáo S không có yêu cầu gì, đây là số tiền bị cáo H thu lợi bất chính từ việc phạm tội và tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu bị cáo H số tiền 3.700.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 060958 của xe mô tô biển số 47B2-212.KK mang tên Trương Mỹ N, bản gốc; 01 biển số xe mô tô 47B2-212.KK, quá trình điều tra xác định là giả và 01 cây bút bi mực xanh, dạng trụ tròn, chiều dài bút 14cm, là tài sản của Phùng Bá S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 47B2-212.KK, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Hà Thị H (chị ruột của bà Hà Thế H) Sinh năm: 1980, trú tại: thành phố B, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà H sử dụng chiếc xe mô tô trên đến đầu năm 2021 thì cho bà Hà quản lý, sử dụng. Ngày 25/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà Hà Thế H, nhận quản lý sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ASTREA và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0006416 mang tên Phan Thị B: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Phan Thị B, Sinh năm 1971, nơi cư trú: thành phố B, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2020 bà B cho ông Ngô Minh T (Là bạn của bà B) quản lý, sử dụng. Ngày 25/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Ngô Minh T, nhận quản lý sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HALIM, số loại S4, biển số 47AB-106.8K, màu sơn đỏ đen: Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phan Minh Đ, S năm 2002, Nơi cư trú: thành phố B, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 04/08/2021, anh Đ cho bà Trần Thị O mượn sử dụng thì bị H trộm cắp. Ngày 25/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Phan Minh Đ, nhận quản lý sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, số loại FT100, biển số 47B1-586.0Y, quá trình điều tra xác định, là tài sản của bà Lê Thị Thu Vân, S năm 1981, nơi cư trú: thành phố B, đăng ký đứng tên chủ sở hữu. Bà V sử dụng chiếc xe mô tô trên đến năm 2020 thì bán lại cho anh Cao Văn A. Ngày 25/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Cao Văn A nhận quản lý sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo H bán xe mô tô biển số 47H3-439V cho ông Nguyễn Công V, ông V không biết chiếc xe do H phạm tội mà có nhưng không có yêu cầu bồi thường nên cần truy thu của bị cáo H số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000 đồng là tiền bà Th mua chiếc xe mô tô biển số 47B1-586.0Y từ bị cáo Quách Long H, bà Th không biết chiếc xe do H phạm tội mà có và không yêu cầu H phải hoàn trả lại. Do vậy cần truy thu của bị cáo Quách Long H số tiền 600.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo H bán xe mô tô biển số 47F1-768P cho anh Hoàng Văn Tr, anh Tr không biết chiếc xe do H phạm tội mà có và anh Tr yêu cầu bị cáo H phải bồi thường nên cần buộc bị cáo H bồi thường cho anh Hoàng Văn Tr số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với số tiền 900.000 đồng bị cáo H bán xe mô tô biển số 60B1-305.8M cho ông Lê Hưng Ng, ông Ng không biết chiếc xe do H phạm tội mà có và ông Ng yêu cầu bị cáo H phải bồi thường nên cần buộc bị cáo H bồi thường cho ông Lê Hưng Ng số tiền 900.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Long H và ông Trần Văn A, bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo H bồi thường cho bà H số tiền 2.500.000 đồng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Do chỉ có căn cứ để xác định bị cáo H chiếm đoạt của bà Trần Thị O số tiền 60.000 đồng nên cần buộc bị cáo H bồi thường cho bà O số tiền 60.000 đồng là phù hợp.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B1-305.8M, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân H, Sinh năm 1967, trú tại: tỉnh Đồng Nai đăng ký đứng tên chủ sở hữu. Hiện bà H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách chiếc xe mô tô 60B1-305.8M ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

Đối với hành vi của bị cáo Quách Long H và Phùng Bá S sử dụng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô ghi biển 47B2-212.KK, xe máy số 060958 mang tên Trương Mỹ N, là giả. Các bị cáo không biết đây là giấy chứng nhận đăng ký xe giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng, Imei: 353335076372294 liên hệ để đặt biển số giả 47B2-212.KK và sử dụng biển số giả của bị cáo Phùng Bá S chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với tiệm sửa xe S địa chỉ: Thôn A, xã K, thành phố B, là nơi bị cáo Phùng Bá S sử dụng địa điểm để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là do S thuê lại của anh Phùng Xuân T, S năm 1987, nơi cư trú: Thôn A, xã K, thành phố B. Anh T không biết việc S sử dụng căn nhà trên làm địa điểm phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh T và không kê biên tài sản đối với căn nhà trên, là phù hợp.

Đối với người sử dụng trang facebook “Biển số xe toàn quốc” bán biển số xe 47B2-212.KK và người nam thanh niên giao biển số 47B2-212.KK cho bị cáo Phùng Bá S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp

Đối với bà Trương Mỹ N, Sinh năm: 1993, nơi cư trú: thành phố B. Hiện bà N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Văn Tr là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 47F1-768P (vụ thứ nhất) từ bị cáo Quách Long H. Anh Tr không biết chiếc xe 47F1-768P do H phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Công V là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 47H3-439V (vụ thứ hai) từ bị cáo Quách Long H. Ông V không biết chiếc xe 47H3-439V do H phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với những người đã mua các bộ phận của chiếc xe mô tô biển số 47H3-439V (vụ thứ hai), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác định rõ nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với ông Lê Hưng Ng là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 60B1-305.8M (vụ thứ ba) từ bị cáo Quách Long H. Ông Ng không biết chiếc xe 60B1-305.8M do H phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Th là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 47B1-586.0Y (vụ thứ năm) từ bị cáo Quách Long H. Bà Th không biết chiếc xe 47B1-586.0Y do H phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô sử dụng biển số giả, của bị cáo Phùng Bá S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 17, Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, là phù hợp.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Quách Long H, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi bán ma túy ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Quách Long H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt: Cảnh cáo, là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Quách Long H, bị cáo Phùng Bá S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Quách Long H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Quách Long H phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

- Xử phạt bị cáo **Quách Long H**: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/8/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phùng Bá S phạm tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

- Xử phạt bị cáo **Phùng Bá S**: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Bá S cho Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phùng Bá S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phùng Bá S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Tr hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Phùng Bá S phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Phùng Bá S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng, Imei: 353335076372294 cho bị cáo Phùng Bá S, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 060958 của xe mô tô biển số 47B2-212.KK mang tên Trương Mỹ N, bản gốc; 01 biển số xe mô tô 47B2-212.KK và 01 cây bút bi mực xanh, dạng trụ tròn, chiều dài bút 14cm.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Hà Thế H, nhận quản lý sử dụng 01 chiếc xe mô tô biển số 47B2-212.KK, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Ngô Minh T, nhận quản lý sử dụng đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ASTREA và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0006416 mang tên Phan Thị B.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Phan Minh Đ nhận quản lý sử dụng đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HALIM, số loại S4, biển số 47AB-106.8K, màu sơn đỏ đen.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Cao Văn A, nhận quản lý sử dụng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, số loại FT100, biển số 47B1-586.0Y.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

- Về trách nhiệm dân sự:

Truy thu sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền 4.800.000 đồng đối với bị cáo Quách Long H, trong đó: 3.700.000 đồng là số tiền bị cáo H thu lợi bất chính; 500.000 đồng là số tiền bị cáo H bán xe cho ông Nguyễn Công V; 600.000 đồng là số tiền bị cáo H bán xe cho bà Nguyễn Thị Th.

Buộc bị cáo Quách Long H bồi thường cho anh Hoàng Văn Tr số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho ông Lê Hưng Ng số tiền 900.000 đồng; bồi thường cho bà Trần Thị O số tiền 60.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa giữa bị cáo Quách Long H với ông Trần Văn A, bà Nguyễn Thị Kim H. Buộc bị cáo Quách Long H bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người pH thi hành án chậm thi hành thì pH chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Quách Long H, bị cáo Phùng Bá S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Quách Long H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Các bị cáo;
- UBND xã E;
- Cơ quan THAHS;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh